

Số: 418 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 04 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích
trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 372/TTr- SVHTTDL ngày 28 tháng 02 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

- Tổng số danh mục di tích được kiểm kê: 49 di tích.

- Trong đó: 14 di tích cấp Quốc gia; 14 di tích cấp tỉnh; 21 điểm có dấu hiệu di tích (chưa được xếp hạng, dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng trong những năm tiếp theo).

(Chi tiết như phụ lục I, II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Công bố công khai danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2022 trên Cổng thông tin của Sở; bàn giao báo cáo, danh mục kiểm kê di tích cho các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, quản lý theo quy định của pháp luật về Di sản văn hóa.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp số liệu về những biến động (tăng, giảm) di tích để phục vụ công tác quản lý, lập hồ sơ khoa học di tích trình cơ quan Nhà

nước có thẩm quyền xếp hạng; định kỳ 05 năm thực hiện rà soát và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với các di tích thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn, đảm bảo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật về bảo vệ, phát huy giá trị di tích và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VH, TT & DL (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Cục Di sản Văn hóa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vừ A Bằng

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH DI TÍCH ĐÃ XẾP HẠNG QUỐC GIA, CẤP TỈNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 418 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. DI TÍCH XẾP HẠNG QUỐC GIA (14 DI TÍCH)

TT	Tên di tích	Địa chỉ	Loại hình	Diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ	Thời gian xếp hạng	Cấp xếp hạng
I. Huyện Điện Biên						
1	Di tích lịch sử văn hóa Thành Bản Phủ	Xã Noọng Hẹt	Lịch sử	88.447,8m² Kv1: 23.353,3m ² Kv2: 65.094,5m ²	09/02/1981	Quốc gia
2	Di tích Thành Sam Mứn	Xã Pom Lót	Kiến trúc nghệ thuật	525.200m² Kv1: 412.200m ² Kv2: 113.000m ²	22/01/2009	Quốc gia
3	Di tích Động Pa Thơm	Bản Pa Xa Lào, xã Pa Thơm	Danh lam thắng cảnh	6.205.000m² Kv1: 2.464.000m ² Kv2: 3.741.000m ²	22/01/2009	Quốc gia
4	Di tích Hang động Chua Ta	Bản Na Côm, xã Hẹ Muông	Danh lam thắng cảnh	745.635,0m² Kv1: 319.640,9m ² Kv2: 426.570,1m ²	24/4/2015	Quốc gia
II. Huyện Điện Biên Đông						
1	Di tích Tháp Mường Luân	Bản Mường Luân 1, xã Mường Luân	Kiến trúc nghệ thuật	Xếp hạng đặc cách nên chưa có hồ sơ khoa học, diện tích khoanh vùng	09/02/1981	Quốc gia
2	Di tích Tháp Chiềng Sơ	Bản Nà Muông, xã Chiềng Sơ	Kiến trúc nghệ thuật	11.770m² Kv1: 2.248m ² Kv2: 9.522m ²	14/4/2011	Quốc gia
3	Di tích Hang Mường Tinh	Bản Mường Tinh A, xã Xa Dung	Lịch sử	302.800m² Kv1: 48.900m ²	14/4/2011	Quốc gia

				Kv2: 253.900m ²		
III. Huyện Mường Chà						
1	Di tích Hang động Huổi Cang - Huổi Đáp	Bản Huổi Cang, Huổi Đáp, xã Pa Ham	Danh lam thắng cảnh	284.733,17m² Kv1: 167.315,66m ² Kv2: 117.417,51m ²	28/3/2019	Quốc gia
IV. Huyện Tuần Giáo						
1	Di tích Hang Thẩm Khương	Bản Bó, xã Chiềng Đông	Khảo cổ học	69.110,7m² Kv1: 14.560,7m ² Kv2: 54.550,0m ²	10/3/2014	Quốc gia
2	Di tích Hang động Há Chớ	Bản Đẻ Chia C, xã Pú Nhung	Danh lam thắng cảnh	721.185,5m² Kv1: 321.873,5m ² Kv2: 399.311,0m ²	24/4/2015	Quốc gia
V. Huyện Tủa Chùa						
1	Di tích Hang động Xá Nhè	Thôn Pàng Dề B, xã Xá Nhè	Danh lam thắng cảnh	113.151,8m² Kv1: 134.511,8m ² Kv2: 78.640,0m ²	10/3/2014	Quốc gia
2	Di tích Hang động Khó Chua La	Thôn Pàng Dề A1, xã Xá Nhè	Danh lam thắng cảnh	648.076,9m² Kv1: 300.743,2m ² Kv2: 347.333,7m ²	09/12/2015	Quốc gia
3	Di tích Hang động Pê Răng Ky	Thôn Nậm Bành, xã Huổi Sô	Danh lam thắng cảnh	507.861,49m² Kv1: 195043,1m ² Kv2: 312.818,4m ²	29/12/2017	Quốc gia
4	Di tích Hang động Thẩm Khến	Bản Nà Sa, xã Mường Đun	Danh lam thắng cảnh	116.610,8m² Kv1: 52.778,1m ² Kv 2: 63.832,7m ²	23/9/2020	Quốc gia

B. DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH (14 DI TÍCH)

TT	Tên di tích	Địa chỉ	Loại hình	Diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ	Thời gian xếp hạng	Cấp xếp hạng
----	-------------	---------	-----------	--	--------------------	--------------

I. Huyện Điện Biên						
1	Di tích Dân quân Thanh An bắn rơi máy bay Mỹ	Bản Chiềng Chung, xã Thanh An	Lịch sử	11.605m² Kv1: 3.622,5m ² Kv2: 7.982,5m ²	23/5/2014	Cấp tỉnh
II. Huyện Điện Biên Đông						
1	Di tích Khu di tích lịch sử Vừ Pa Chay	Bản Nậm Ngám A, B, C, xã Pu Nhi	Lịch sử	99.110,1m² Kv1: 33.102,2m ² Kv2: 66.007,0m ²	24/12/2019	Cấp tỉnh
III. Huyện Mường Chà						
1	Di tích Hang động Hắt Chuông	Bản Huổi Cang, xã Pa Ham	Danh lam thắng cảnh	111.309,7m² Kv1: 26.955,0m ² Kv2: 84.354,7m ²	23/12/2020	Cấp tỉnh
IV. Huyện Mường Ảng						
1	Hang Thẳm Lồm	Bản Món Hà, xã Xuân Lao	Danh lam thắng cảnh	76.794,21m² Kv1: 26.675,1m ² Kv2: 50.119,11m ²	11/01/2022	Cấp tỉnh
V. Huyện Tuần Giáo						
1	Di tích cách mạng Pú Nhung	Bản Đề Chia B, xã Pú Nhung	Lịch sử	102.200,0m² Kv1: 400m ² Kv2: 101.800,0m ²	27/02/2010	Cấp tỉnh
2	Di tích Hang động Mùn Chung	Bản Huổi Loóng, xã Mùn Chung	Danh lam thắng cảnh	180.640,0m² Kv1: 47.840,0m ² Kv2: 132.800,0m ²	16/4/2014	Cấp tỉnh
3	Di tích Hang động Bản Khá	Bản Khá, xã Quài Cang	Danh lam thắng cảnh	141.024,1m² Kv1: 77.853,1m ² Kv2: 63.171,0m ²	23/12/2020	Cấp tỉnh
VI. Huyện Tủa Chùa						
1	Di tích Thành Vàng Lồng	Thôn Tả Phìn, xã Tả Phìn	Kiến trúc nghệ thuật	217.711,9m² Kv1: 6.035,5m ²	29/4/2014	Cấp tỉnh

				Kv2: 211.479,7m ²		
2	Di tích Hang động Hấu Chua	Thôn Hấu Chua, xã Sín Chải	Danh lam thắng cảnh	76.728,5m² Kv1: 32.114,2m ² Kv2: 44.614,3 m ²	24/12/2019	Cấp tỉnh
VII. Huyện Mường Nhé						
1	Di tích Đồn Pháp	Bản Phiêng Kham, xã Mường Nhé	Lịch sử	38.930,1m² Kv1: 19.281,6m ² Kv2: 19.648,5m ²	11/01/2022	Cấp tỉnh
VIII. Thị xã Mường Lay						
1	Di tích Nhà tù Lai Châu	Tổ 3, phường Sông Đà	Lịch sử	Đắp mô hình sa bàn	04/01/1980	Cấp tỉnh
2	Di tích lịch sử Pú Vạ	Phường Sông Đà và xã Lay Nưa	Lịch sử	290.218,7m² Kv1: 82.964,7m ² Kv2: 207.254,0m ²	10/01/2018	Cấp tỉnh
IX. Thành phố Điện Biên Phủ						
1	Di tích Công trình Đại thủy nông Nậm Rốm	Thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Lịch sử	45.306,7m² Kv1: 11.344.1m ² Kv2: 33.962.6m ²	23/5/2014	Cấp tỉnh
2	Di tích Xên Mường Thanh	Phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	Lịch sử	20.402,2m² Kv1: 7.195,8m ² Kv2: 13.206,4m ²	10/01/2018	Cấp tỉnh

TỔNG CỘNG: 28 DI TÍCH./.

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CÁC ĐỊA ĐIỂM CÓ DẤU HIỆU DI TÍCH
ĐÃ TIẾN HÀNH KIỂM KÊ (CHƯA XẾP HẠNG) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 418 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

TT	Tên địa điểm có dấu hiệu di tích	Địa chỉ	Loại hình (dự kiến)	Dự kiến diện tích khoanh vùng bảo vệ
I. Huyện Điện Biên				
1	Hang động Con Cang	Bản Con Cang, xã Na U'	Danh lam thắng cảnh	100.000m ² Kv1: 30.000m ² Kv2: 70.000m ²
II. Huyện Điện Biên Đông				
1	Hồ nước tự nhiên Nong U	Bản Tia Mừng B, xã Nong U	Danh lam thắng cảnh	120.000m ² Kv1: 50.000m ² Kv2: 70.000m ²
III. Huyện Mường Chà				
1	Hang động 72	Bản Pa Ham, xã Pa Ham,	Danh lam thắng cảnh	50.000m ² Kv1: 20.000m ² Kv2: 30.000m ²
2	Hang động Thẳm Tàu (hang Sơ tán)	Bản Pa Ham, xã Pa Ham	Di chỉ khảo cổ học	30.000m ² Kv1: 10.000m ² Kv2: 20.000m ²
3	Hang động Chung Cỏ	Bản San Xả Hồ, xã Hừa Ngải,	Danh lam thắng cảnh	50.000m ² Kv1: 20.000m ² Kv2: 30.000m ²
4	Hang động Tà Chớ	Bản Há La Chủ B, xã Hừa Ngải	Danh lam thắng	80.000m ²

			cảnh	Kv1: 30.000m ² Kv2: 50.000m ²
5	Hang động Thèn Pả	Bản Thèn Pả, xã Sa Long	Danh lam thắng cảnh	50.000m ² Kv1: 20.000m ² Kv2: 30.000m ²
IV. Huyện Tuần Giáo				
1	Hang động Thẳm Ná Nọi	Bản Cộn, xã Chiềng Đông	Lịch sử	50.000m ² Kv1: 20.000m ² Kv2: 30.000m ²
2	Hang động Thẳm Co Hang	Bản Cộn, xã Chiềng Đông	Lịch sử	50.000m ² Kv1: 20.000m ² Kv2: 30.000m ²
3	Hang động Thẳm Đán Đanh	Bản Cộn, xã Chiềng Đông	Lịch sử	50.000m ² Kv1: 20.000m ² Kv2: 30.000m ²
4	Hang Động Thẳm Nặm	Bản Thẳm Nặm, xã Tênh Phong	Danh lam thắng cảnh	100.000m ² Kv1: 30.000m ² Kv2: 70.000m ²
5	Thác nước Huổi Lóng	Bản Huổi Lóng, xã Mùn Chung	Danh lam thắng cảnh	80.000m ² Kv1: 30.000m ² Kv2: 50.000m ²
6	Hang động Khó Púa	Bản Đề Chia B, xã Pú Nhung	Danh lam thắng cảnh	110.000m ² Kv1: 40.000m ² Kv2: 70.000m ²
7	Hang động Thẳm Quái	Bản Dữn, xã Chiềng Sinh	Danh lam thắng cảnh	60.000m ² Kv1: 20.000m ² Kv2: 40.000m ²

V. Huyện Tủa Chùa				
1	Hang động Làng Sảng	Thôn Làng Sảng, xã Tả Sìn Thàng	Danh lam thắng cảnh	80.000m ² Kv1: 40.000m ² Kv2: 40.000m ²
2	Hang Nhím	Thôn 3, xã Lao Xả Phình	Danh lam thắng cảnh	60.000m ² Kv1: 20.000m ² Kv2: 40.000m ²
3	Hang động Chua Po	Thôn 3, xã Lao Xả Phình	Danh lam thắng cảnh	90.000m ² Kv1: 40.000m ² Kv2: 50.000m ²
VI. Huyện Mường Nhé				
1	Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé	Các xã: Mường Nhé, Sín Thầu, Nậm Kè, Chung Chải, Leng Su Sìn	Danh lam thắng cảnh	454.810.000m ²
VII. Huyện Nậm Pồ				
1	Đỉnh núi Ngải Thầu	Bản Ngải Thầu 1, xã Nà Búng	Lịch sử	30.000m ² Kv1: 10.000m ² Kv2: 20.000m ²
VIII. Thị xã Mường Lay				
1	Hang động Bản Bắc	Bản Bắc I, xã Lay Nưa	Danh lam thắng cảnh	90.000m ² Kv1: 40.000m ² Kv2: 50.000m ²
IX. Thành phố Điện Biên Phủ				
1	Hồ Pá Khoang	Xã Pá Khoang	Danh lam thắng cảnh	19.000.000m ² Kv1: 600.000m ² Kv2: 13.000.000m ²

TỔNG CỘNG: 21 Địa điểm có dấu hiệu di tích./.